TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Báu;

2. Ông Lê Quang Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: thôn L, xã P, tỉnh Khánh Hòa *(trước đây là thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).*

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: **ông Đào A**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa *(trước đây là thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận)*.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Bà và ông Đào A có quá trình tìm hiểu, yêu thương nhau trong thời gian dài và đi đến kết hôn. Hôn nhân giữa vợ chồng bà là tự nguyện và được đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 03/9/2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung tại thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cãi vã, đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Đến nay, vợ chồng bà không thể chung sống hòa hợp, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào A.

Về con chung: Vợ chồng bà 02 con chung là cháu Đào Nguyễn Quỳnh M - sinh ngày 22/11/2019 và cháu Đào Trọng K - sinh ngày 02/5/2022. Sau khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu M cho bà được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho ông A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đào A trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2025 và biên bản hòa giải:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim N qua tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân, ông và bà N đăng ký kết hôn tại UBND xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 03/9/2019.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống chung tại thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ông bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cãi vã.

Tuy nhiên, ông vẫn còn tình cảm với bà N, nhưng nếu bà N nhất quyết muốn ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Đào Nguyễn Quỳnh M - sinh ngày 22/11/2019 và cháu Đào Trọng K - sinh ngày 02/5/2022. Nếu ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cháu M cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho ông được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Hội đồng xét xử đúng thành phần tham gia xét xử, đảm bảo nguyên tắc khi tham gia xét xử.

Căn cứ tài liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Đào A hiện nay có hộ khẩu thường trú tại: thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa, căn cứ theo Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đào A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông A có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử được trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2025. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Bà Nguyễn Thị Kim N xin ly hôn với ông Đào A;

+ Bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Đào Nguyễn Quỳnh M - sinh ngày 22/11/2019 và cháu Đào Trọng K - sinh ngày 02/5/2022. Bà N yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng/02 con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Kim N xin ly hôn với ông Đào A;

+ Bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu Tòa án giao con chung tên Đào Nguyễn Quỳnh M - sinh ngày 22/11/2019 cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Đào Trọng K - sinh ngày 02/5/2022 cho ông Đào A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà N nằm trong phạm vi xét xử của vụ án nên chấp nhận.

[3] Về xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản trình bày ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N.

[4.1] Bà Nguyễn Thị Kim N xin ly hôn với ông Đào A.

Bà N và ông A tự nguyện kết hôn và được UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã N) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 03/9/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung giữa bà N và ông A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được xác định như sau: Từ đầu năm 2023, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đánh nhau, hiện nay bà N và ông A không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa bà N, ông A đã được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 21/7/2025 (BL: 27).

Xét thấy: Từ đầu năm 2023, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đánh nhau, hiện nay bà N và ông A không còn chung sống, bà N không còn tình cảm với ông A. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận tình trạng hôn nhân của bà N, ông A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đào A cũng trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà N. Sự thống nhất ly hôn của bà N, ông A phù hợp tình trạng hôn nhân thực tế của ông, bà và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim N tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của ông Đào A có trong hồ sơ vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Kim N, ông Đào A cùng yêu cầu tòa án giao con chung tên Đào Nguyễn Quỳnh M - sinh ngày 22/11/2019 cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Đào Trọng K - sinh ngày 02/5/2022 cho ông Đào A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà N, ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, sự thống nhất về vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn giữa các bên không vi phạm thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn ông Đào A.

Về con chung: giao con chung là cháu Đào Nguyễn Quỳnh M - sinh ngày 22/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Kim N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự túc được; Giao cháu Đào Trọng K - sinh ngày 02/5/2022 cho ông Đào A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Bà N, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001601 ngày 08/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2025). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Phước;
- Phòng KTNV&TH;
- Lưu HS; Án văn.

Nguyễn Thị Thanh Loan